

Số: 02/2023/QĐST-DS

Huyện K, ngày 14 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2022/DS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (viết tắt là SeAbank);

Địa chỉ: Số 198 đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1982 - Chuyên viên cao cấp xử lý nợ và ông Phùng Huy Toàn, sinh năm 1986; - Chuyên viên xử lý nợ; cùng địa chỉ: Số 15 M, phường M, quận H, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày số 8720/2022/UQ-SeABank ngày 13/06/2022).

Bị đơn: Anh Bùi Hữu T1, sinh năm 1976 và chị Lưu Thị B, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Bùi Hữu H, sinh năm 1971 và chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

+ Chị Ngô Thị H2, sinh năm 1987;

Địa chỉ cư trú: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số dư nợ: Anh Bùi Hữu T1 và chị Lưu Thị B phải thanh toán trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tính đến hết ngày 06/02/2023 là 217.262.618 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 119.132.505 đồng.
- Nợ lãi: 98.130.113 đồng, trong đó:
 - + Lãi trong hạn là 11.676.736 đồng
 - + Lãi quá hạn là 86.453.377 đồng

Và toàn bộ khoản lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 244/2016/HĐTDTDH-P.KHCN ngày 07/4/2016.

- Về phương án trả nợ:

Đến ngày 31/5/2023, anh T1, chị B phải trả toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 244/2016/HĐTDTDH-P.KHCN ngày 07/4/2016 và giấy nhận nợ ngày 12/04/2016 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, anh Bùi Hữu T1 và chị Lưu Thị B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 244/2016/HĐTDTDH-P.KHCN ngày 07/4/2016.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp anh T1, chị B vi phạm nghĩa vụ trả nợ hoặc cam kết nào theo phương án trả nợ đã nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản đã thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo Hợp đồng thế chấp số 244/2016/BĐ-P.KHCN ngày 07/4/2016 đã ký kết giữa anh Bùi Hữu T1 và chị Lưu Thị B - bên thế chấp và Ngân hàng TMCP Đ - bên nhận thế chấp. Tài sản thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng 320,0 m² đất ở và tài sản khác gắn liền với thửa đất số 1405, tờ bản đồ số 01 tại địa chỉ thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 302163 số vào sổ cấp GCN: CS00394 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 28/3/2016 cho anh T1, chị B.

Sau khi phát mại tài sản thế chấp nêu trên, nếu số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ còn thừa thì trả lại cho anh T1, chị B;

nếu thiếu thì anh T1, chị B phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán phần còn thiếu cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Đối với phần tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Bùi Hữu H, chị Nguyễn Thị H1, chị Ngô Thị H2 xây dựng trên phần diện tích đất của anh Bùi Hữu T1, chị Lưu Thị B, nếu trong trường hợp phải phát mại tài sản để thu hồi khoản nợ thì anh H, chị H1 và chị H2 cũng đồng ý để Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản để thu hồi khoản nợ của anh T1, chị B hoặc sẽ có trách nhiệm tự tháo dỡ phần công trình xây dựng trên đất của anh Bùi Hữu T1, chị Lưu Thị B (kèm theo sơ đồ hiện trạng).

- Về án phí: Anh Bùi Hữu T1 và chị Lưu Thị B nhận nộp cả 5.431.565đ (năm triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn, năm trăm sáu mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 5.434.000đ (năm triệu, bốn trăm ba mươi tư nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2021.0001780 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Hoàng